

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ “NHỮNG CON VẬT BÉ YÊU ”

Thời gian thực hiện: 4 tuần từ 22/12/2025 đến 16/01/2026

ST T	TT MT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
				Chung	Riêng		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất							
a) Phát triển vận động							
1	1	3	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	* 3,4,5 tuổi: ` Hô hấp: Hít vào, thở ra... ` Tay: Đưa 2		* HDH Hô hấp: Thổi bóng... ` Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên ` Bụng: Quay sang trái, sang phải (Kết hợp tay chống hông hoặc 2 tay giang ngang, chân bước sang phải, sang trái ` Chân:Chân đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau.	
2	2	4	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên ` Bụng: ` Quay sang trái, sang phải (Kết hợp			
3	3	5	Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp	tay chống hông hoặc 2 tay giang ngang, chân bước sang phải, sang trái * 3,4 T ` Ngồi xổm, đứng lên; Bật tại chỗ			
4	4	3	Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi theo đường dích dắc	* 3, 4,5 tuổi: - Đi theo đường dích dắc	- Đi kiễng gót.	* HDH: - Đi kiễng gót. - Đi lùi	

5	5	4	Trẻ biết giữ thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Bật tại chỗ Bật nhảy từ trên cao xuống 30 – 35cm. Bật nhảy từ trên cao xuống 40 – 45cm.	- Đi thay đổi hướng đích đặc theo vật chuẩn - Đi thay đổi hướng đích đặc có vật chuẩn	Đi lùi	- Đi nối bàn chân tiến lùi. * HDH: - Bật tại chỗ - Nhảy lò cò 3M
6	6	5	Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi thay đổi hướng đích đặc có vật chuẩn	Bật tại chỗ Nhảy lò cò 3M Nhảy lò cò 5M.	Đi nối bàn chân tiến lùi	- Nhảy lò cò 5M.
7	10	3	Trẻ biết phối hợp tay mắt trong vận động – Tung bắt bóng với cô: bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5 m). Tự đập - bắt bóng được 3 lần liên (đường kính bóng 18cm).	* 3,4 T: - Tung bóng:(Tung bóng với cô, với người đối diện. * 4, 5 T: - Tung bóng lên cao và bắt		* HDH: - Tung bắt bóng với cô, tung bóng lên cao và bắt bóng. TC: Gieo hạt
8	11	4	Trẻ biết phối hợp tay-mắt trong vận động: – Tung bắt bóng với người đối diện (cô/bạn): bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 3 m). – Ném trúng đích đứng (xa 1,5 m x cao 1,2 m). Tự đập bắt bóng được 4-5 lần liên tiếp.			
9	12	5	Trẻ biết phối hợp tay-mắt trong vận động: – Bắt và ném bóng với người đối diện (khoảng cách 4 m).			

			– Ném trúng đích đứng (xa 2 m x cao 1,5 m). Đi, đập và bắt được bóng nảy 4 - 5 lần liên tiếp. Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động.				
10	13	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Bước lên xuống bậc cao 30cm - Trèo lên xuống 5 -7 giống thang.	* 3,4,5 T: - Bước lên xuống bậc cao 30cm - Trèo lên xuống 5 -7 giống thang		* HDH: - Trườn về phía trước. - Trèo qua ghế dài 1,5mx30cm. - Trườn sắp kết hợp trèo qua ghế dài 1,5 x 30cm.	
11	14	4	. Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Bò đích dắc qua 5 – 7 điểm - Trườn theo hướng đích				
12	15	5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Bò đích dắc qua 5 – 7 điểm - Trườn theo hướng đích				

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

13	22	3	Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...).	* 3,4,5 tuổi: Nhận biết một số thực phẩm quen thuộc		* HDC: - Đoán tên các món ăn	
----	----	---	---	--	--	--	--

14	23	4	Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm: - Thịt, cá, ...có nhiều chất đạm. - Rau, quả chín có nhiều vitamin			qua hình ảnh minh họa, * HDG: Chơi nấu ăn Bán hàng rau củ quả...	
15	24	5	Trẻ biết lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: - Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá... - Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả...				
16	25	3	Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau...	- Nhận biết một số món ăn quen thuộc.		- HĐ: Ăn ngủ , vệ sinh.	
17	26	4	Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...				
18	27	5	Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...		- Làm quen với 1 số thao tác đơn giản trong chế biến 1 số món ăn , thức uống.		

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

19	55	3	Trẻ biết quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.	* 3,4,5T: ` Đặc điểm nổi bật và ích lợi, tác hại của con vật * 4 -5 tuổi: + So sánh sự giống và khác nhau của một số con vật, + Phân loại con vật ( theo 1-2 dấu hiệu) ` Mối liên hệ đơn giản giữa con vật quen thuộc với môi trường sống (4-5 tuổi: quan sát, phán đoán) ` Cách chăm sóc và bảo vệ con vật * 4-5 tuổi: + So sánh sự giống và khác nhau của một số con vật + Phân loại con vật ( theo 1-2 dấu hiệu) ` Mối liên hệ đơn giản giữa con vật quen thuộc với môi trường sống (4-5 tuổi: quan sát, phán đoán) ` Cách chăm		* HDH: -Trò chuyện về một số con vật nuôi trong gia đình - Trò chuyện về động vật sống trong rừng. -Trò chuyện về động vật sống dưới nước. - Trò chuyện về côn trùng và chim - Bé làm album động vật. * HDC: - Cho thỏ ăn - Gấu và người thợ săn - Xây ao cá - Bắt bướm * HDC: - Trò chuyện với trẻ về các loại động vật nuôi ở địa phương trẻ * TCM: - Cho thỏ ăn
20	58		Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng			
21	61		Trẻ biết mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo			
22	62		Trẻ biết thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình			
23	66	4	Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện:			
24	67		Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu			
25	70		Trẻ biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.			

26	71		Trẻ biết thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình	sóc và bảo vệ con vật.		- Gấu và người thợ săn - Xây ao cá - Bắt bướm		
27	75	5	Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.		` Quá trình phát triển con vật, điều kiện sống của một số con vật. - Sự khác nhau giữa mặt trời, mặt trăng). - Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật		* HD Góc	
28	76		Trẻ biết phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau					
29	78		Trẻ biết giải quyết vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau					
30	79		Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.					
31	80		Trẻ biết thể hiện hiểu biết về đối tượng qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình					

b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

32	81	3	Trẻ biết đếm quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vệt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	* 3,4,5 tuổi: - Đếm trên ĐT trong PV 4. - Đếm trên ĐT Trong PV 9, NB số 4. - Cùng cố NB số lượng 9, NB Số 9.		HDH: - Đếm trên ĐT trong PV 4. - Đếm trên ĐT Trong PV 9, NB số 4.	
33	82		Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 4				

34	83		Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 4	* 3,4,5 tuổi: - Tách gộp 1 nhóm có 4 ĐT thành 2 nhóm.		- Củng cố NB số lượng 9, NB Số 9. HDH:	
35	86	4	Trẻ biết quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? Là số mấy....	- Tách gộp 1 nhóm có 9 ĐT thành 2 nhóm nhỏ bằng các cách khác nhau.		Tách gộp 1 nhóm có 4 ĐT thành 2 nhóm.	
36	87		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 9.			Tách gộp 1 nhóm có 9 ĐT thành 2 nhóm nhỏ bằng các cách khác nhau. * HDH:	
37	90		Trẻ biết tách 9 đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.			- Nhận biết STT trong phạm vi 9	
38	91	5	Trẻ biết quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?...		Tách gộp 1 nhóm có 9 ĐT thành 2 nhóm nhỏ bằng các cách khác nhau.		
39	92		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 4 và đếm theo khả năng.				
40	94		Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 4 và đếm				
41	96	4	Trẻ biết sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự.	* 4, 5T: - So sánh phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc.			

42	102	5	- Trẻ biết sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu.				
3. Khám phá xã hội							
43	144	3	Trẻ lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	* 3, 4, 5 T: - Hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng. - Nghe hiểu nội dung chuyện kể, chuyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè..phù hợp với độ tuổi. - Hiểu và làm theo yêu cầu. Đơn giản;	- Hiểu các từ chỉ người, tên đồ vật, sự vật hành động hiện tượng gần gũi quen thuộc.	* HD: - Đón, trả trẻ, ăn ngủ vệ sinh	
44	146	4	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: rau quả, con vật, đồ gỗ...		- Hiểu các từ chỉ đặc điểm,		
45	147		Trẻ lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.				
46	149	5	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng (đồ dùng gia đình, đồ dùng học tập,..).		tính chất, công dụng và các từ biểu cảm.		
47	150		Trẻ lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.				
48	151	3	Trẻ nói rõ các tiếng.		- Kể lại một vài tình tiết chuyện đã được nghe. - Đóng vai theo lời dẫn	- HDH: Bài thơ Ong và Bướm. * HDH: - Truyện: Chú dê đen	
49	155		Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...				

50	156		Trẻ kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.		chuyện của giáo viên.		
51	164	4	Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	* 4, 5 T: - Nghe hiểu nội dung câu			
52	165		Trẻ biết kể chuyện có mở đầu, kết thúc.				
53	166		Trẻ biết bắt chước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện.				
54	173	5	Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, cao dao...		- Trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh, tại sao? Có gì giống nhau? Có gì khác? Do đâu mà có? - Sử dụng các từ biểu cảm hình tượng - Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh.		
55	174		Trẻ biết kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện... trong nội dung truyện.				
56	175		Trẻ đóng được vai của nhân vật trong truyện				
57	178	3	Trẻ biết đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh.	* 3, 4, 5 T: - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau	- Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh	* HĐC: - Xem sách, truyện, tranh	

58	179		Trẻ nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh	- Làm quen với cách đọc, và viết tiếng việt:	và " đọc truyện"	ảnh, làm album.....	
59	180		- Thích viết vẽ nguệch ngoạc	+ Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới..	- Tiếp xúc với chữ, sách truyện		
60	181		Trẻ biết mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.	+ Hướng viết của các nét chữ: đọc ngắt nghỉ sau các dấu.			
61	183	4	Trẻ biết cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. “đọc” sách theo tranh minh họa (“đọc vẹt”).	- Giữ gìn sách			
62	186		Trẻ biết chọn sách để “đọc” và xem.	* 4, 5 T: - Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. - Nhận dạng (1 số chữ cái: i-t-c Tập tô, tập đồ các nét chữ. i-t-c.	- Sao chép 1 số ký hiệu, chữ cái, tên của mình	* HDH: - LQCC: i,t,c - Tô màu tranh con vật	
63	187		Trẻ biết kể truyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân	- " Đọc" truyện qua tranh vẽ			
64	190	5	Trẻ nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt.i-t-c	- Bảo vệ sách			
65	191		Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình			- HD Góc	

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội

66	201	3	- Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	* 3, 4, 5 T: - Một số quy định ở lớp và gia đình (Để đồ dùng đồ chơi đúng chỗ) * 3, 4 T: - Chờ đến lượt. * 4, 5T: - Một số quy định ở nơi công cộng , trật tự khi ăn , khi ngủ, đi bên phải, đi vào lề đường.	- Thực hiện công việc được giao: trực nhật, xếp dọn đồ chơi. - Chủ động và độc lập trong 1 số hoạt động. - Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến.	* HĐC: - Chơi theo ý thích, chơi ngoài trời, chơi ở các góc. - Chăm sóc con vật nuôi - Chơi với cát nước, chơi với sỏi, nắp chai * HĐ ăn ngủ vệ sinh - Lao động dọn dẹp vệ sinh, sắp xếp đồ dùng đồ chơi ở các góc.	
67	202		Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi...).				
68	203	4	Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.				
69	204		Trẻ cố gắng hoàn thiện công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi..)				
70	205	5	Trẻ biết tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...)				
71	206		Trẻ cố gắng tự hoàn thành công việc được giao.				
72	239	4	Trẻ thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc	* 4, 5 T: - Giữ gìn vệ sinh môi trường. - Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối.		*PTTCKN XH: Bé làm album động vật. - Vệ sinh sân trường, bỏ rác đúng nơi quy định.	
73	240		Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.				
74	242		Trẻ biết không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng				
75	243	5	Trẻ thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc				

76	244		Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.				
5. Giáo dục phát triển thẩm mỹ							
77	247		Trẻ vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng.	* 3, 4T: - Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gọi cảm, bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng thiên nhiên trong cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật. * 4, 5 T: - Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau: nhạc thiếu nhi, dân ca.	- Nghe các bài hát, bản nhạc thiếu nhi, dân ca	* HDH: NH: gà gáy le te. - Lý con khi - Lý con sáo sang sông - Chị ong nâu và em bé	
78	248	3	Chú ý nghe, tỏ ra thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc. Thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe kể câu chuyện.				
79	250		Trẻ vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng				
80	251	4	Trẻ chú ý nghe, tỏ ra thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ: thích nghe và kể câu chuyện.				
81	253	5	Trẻ tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, đáng điệu		- Thể hiện thái độ, tình cảm khi		

			và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.		nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật.	
82	254		Trẻ biết chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc. Thích nghe và kể câu chuyện.		- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc	
83	256	3	Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	* 3, 4, 5T: - Hát đúng giai điệu lời ca bài hát . -Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp phách. * 4, 5T:	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.	* HDH: - DH: Đàn gà con VD: Voi làm xiếc, Cá vàng bơi
84	257		Trẻ có khả năng vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).			
85	258	4	Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ ...	- Hát đúng giai điệu lời ca bài hát thể hiện sắc thái tình cảm của bài hát. - Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu các bài hát, bản nhạc. (thể hiện sắc thái phù hợp		
86	259		Trẻ có khả năng vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).			

87	260		Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	với bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.			
88	261	5	Trẻ biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).				
89	262	3	Biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý	* 3, 4, 5 T: - Nhận xét sản phẩm tạo hình - Sử dụng (1 số kỹ năng, các kỹ năng, phối hợp các kỹ năng) Vẽ, nặn, xếp hình để tạo ra sản phẩm. * 4, 5 T: - Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra sản phẩm. - Sử dụng (1 số kỹ năng, các kỹ năng, phối hợp: Vẽ, nặn, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình	- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm. - Sử dụng 1 số kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản.	* HDH: - Vẽ con vật bé yêu thích * HDC: - Vẽ, tô màu các con vật bé yêu thích	
90	263		Biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản.				
91	267		Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình.				
92	269	4	Trẻ có khả năng vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.				
93	273		Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.				
94	274		Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật		- Phối hợp các kỹ năng: vẽ,		

		5	liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.	dáng, đường nét.	nặn, cắt, xé dán, xếp		
95	275		Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về hình dáng,	hình tạo ra sản phẩm có bố cục.		
96	279		Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.		- Nhận xét sản phẩm tạo hình có bố cục.		
97	285	3	Trẻ biết tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích	* 3, 4, 5T: - Đặt tên cho sản phẩm của mình.	- Tạo ra sản phẩm đơn giản	*HDC: - Tô màu một số con vật nuôi, con côn trùng, chim, động vật sống trong rừng, - Nặn 1 số con vật trong gia đình *HDC: - Trẻ lấy cỏ, cây, lá, len, màu nước làm bức tranh các con vật. cá, con rùa	
98	286		Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình	* 4, 5 T: - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.			
99	287	4	Trẻ biết nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	* 3, 4, 5T: - Đặt tên cho sản phẩm của mình.	- Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích.		
100	288		Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình	* 4, 5 T: - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình			
101	289	5	Trẻ biết nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	* 3, 4, 5T: - Đặt tên cho sản phẩm của mình.	- Tìm kiếm lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích.		
102	290		Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình	* 4, 5 T: - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.			

Tổng : 102 MT : Trong đó 3 tuổi - 31 MT; 4 Tuổi - 34 MT; 5 Tuổi – 37 MT

CHUẨN BỊ

- Chuẩn bị tranh ảnh về chủ đề “Những con vật đáng yêu”, tranh các con vật sống trong rừng, nuôi trong gia đình, dưới nước cùng trẻ dán lên tường.
- Trò truyện đàm thoại, gợi mở để trẻ kể tên những con vật mà trẻ biết.
- Một Số tờ giấy khổ to, bìa lịch, báo vở hộp các tông, lá cây, rơm, hột, hạt, vãi vụn. Các tranh ảnh giới thiệu về các con vật, cách chăm sóc con vật nuôi.
- Mũ các con vật, đồ chơi các con vật, bút chì, bút sáp màu, đất nặn, giấy, keo
- Các truyện tranh về động vật.
- Lựa chọn một Số trò chơi, bài hát, câu truyện... về “Những con vật bé yêu” ;
- Tranh truyện chú dê đen, thơ: Ong và bướm
- Thiết kế các bài trên máy tính, đoạn video về thế giới động vật để dạy trẻ.
- Ghi âm (nếu có điều kiện) hoặc Suu tầm băng đĩa có ghi một Số âm thanh môi trường xung quanh (tiếng chó, mèo, ngựa hí...) các câu chuyện kể, câu đố, bài hát.
- Kết hợp sử dụng tranh ảnh, mô hình bài hát, bài thơ trò chơi, câu đố phù hợp với nội dung của chủ đề để lồng cuốn trẻ vào chủ đề.
- Trưng bày một số tranh ảnh, sách và chuẩn bị một số đồ chơi, học liệu: Rơm, lá khô, hột hạt.... để vào các góc chơi để làm các con vật.
- Trao đổi với cha mẹ và trẻ sưu tầm những nguyên vật liệu liên quan đến chủ đề để trẻ mang đến lớp. Như tranh ảnh về động vật, các hộp nhựa để làm đồ chơi.

Người lập

Tổ trưởng

Ban giám hiệu

Lò Thị Tâm

Lò Thị Vân

Hoàng Thị Phấn